

THÔNG BÁO

(Về việc đăng ký đề xuất thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2017)

Kính gửi: Các đơn vị trong toàn trường

Thực hiện công văn số 179/ĐHH-KHCNMT ngày 25 tháng 02 năm 2016 của Đại Học Huế về đề xuất nhiệm vụ KH&CN 2017 và kết luận của Hiệu trưởng trường ĐH Nông Lâm về đổi mới cơ chế hoạt động KHCN, Phòng KHCN-HTQT thông báo kế hoạch thực hiện đăng ký đề tài cấp cơ sở 2017 như sau:

I. Định hướng chung

- Mỗi đơn vị cần xác định được 1-3 hướng nghiên cứu (chuyên đề) chính và tập trung đổi mới với đề tài cấp cơ sở 2017. Tránh thực hiện quá nhiều đề tài/năm theo nhiều hướng khác nhau. Khi lập danh mục đề tài, đề nghị các đơn vị lập theo nhóm chuyên đề đã xác định để thuận lợi cho việc theo dõi.

- CBVC đang là chủ nhiệm đề tài KHCN các cấp có sử dụng kinh phí NSNN thì không được tham gia đăng ký chủ nhiệm đề tài cấp trường, tuy nhiên có thể đăng ký tham gia hướng dẫn nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2017.

- CBNV kiêm nhiệm ở các Phòng chức năng tiến hành đăng ký đề tài tại các khoa chuyên môn.

- Nhà trường khuyến khích các đơn vị tổ chức đăng ký đề tài cấp trường và nhóm sinh viên NCKH bằng kinh phí ngoài ngân sách (tự túc kinh phí hoặc nguồn kinh phí khác) theo các định hướng trên. Công tác quản lý đề tài tự túc tương tự như kinh phí NSNN.

- Đề nghị Hội đồng KH&ĐT của các Khoa rà soát, đánh giá kỹ tên đề tài, chủ nhiệm đề tài, nội dung, sản phẩm dự kiến của danh mục đề tài cấp cơ sở 2017 để tránh trùng lặp với đề tài KHCN các cấp khác đã và đang thực hiện.

II. Kinh phí thực hiện

- Dự kiến kinh phí phân bổ cho đề tài cấp trường, cấp sinh viên cho từng đơn vị tương đương kinh phí đã cấp năm 2016.

- Các đơn vị bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước (NSNN) tối thiểu là 5 triệu VNĐ/de tài (không tính kinh phí nguồn khác). Số lượng thành viên tham gia/de tài cấp trường từ 2–5 người kể cả chủ trì; đề tài SV không quá 5 SV/de tài.

III. Kế hoạch tổ chức thực hiện đề tài cấp trường và sinh viên năm 2017

Kính đề nghị các đơn vị nộp danh mục đề tài cấp trường (T-04) và sinh viên (S-03) (gửi kèm thông báo này) bằng bản cứng (có xác nhận của thủ trưởng đơn vị) và file mềm đến Phòng KHCN&HTQT: khcn-htqt@huaf.edu.vn và phanthithuydung@huaf.edu.vn. trước ngày **10/06/2016**.

Các thắc mắc trong quá trình thực hiện vui lòng liên hệ với Phòng KHCN-HTQT trực tiếp hoặc qua email: khcn-htqt@huaf.edu.vn và Cô Phan Thị Thùy Dung (phanthithuydung@huaf.edu.vn).

Đề nghị các đơn vị quan tâm thực hiện tốt thông báo này./.

TL. HIỆU TRƯỞNG

P. TRƯỞNG PHÒNG KHCN-HTQT

Noi nhận:

- BGH (để báo cáo)
 - Các đơn vị trong toàn trường;
 - Lưu VT, KHCN-HTQT.



TS. NGUYỄN HỒ LAM

DANH MỤC ĐỀ TÀI NCKH CẤP TRƯỜNG THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2017



Ngày... tháng ...năm 2016
Thủ trưởng đơn vị

Ghi chú: TNH: - T là kí hiệu để tài cấp trường; NH là chữ viết tắt của các Khoa Nông Học,và các đơn vị trong trường



DANH MỤC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN NĂM 2016

| STT (ghi theo mã đơn vị) | Tên đề tài | Cá nhân/bộ phận chủ trì | Đơn vị | Mục tiêu, nội dung chính | Dự kiến kết quả đạt được | Kinh phí dự trù (triệu đồng) | Giao viên hướng dẫn: ghi đầy đủ họ tên GV hướng dẫn và GV cùng tham gia, GV tham gia hướng dẫn (không quá 2 GV/dề tài, GV hướng dẫn chính đứng thứ nhất từ trên xuống để làm cơ sở tính giờ NCKH (lưu ý: không ghi chức danh, học vị) |
|--------------------------|-----------------------------|-------------------------|-----------------------|--------------------------|--------------------------|------------------------------|---|
| Ví dụ: SNH2016-01 | Nhóm SV (không quá 5 em/dt) | (Lớp, khoa) | (Tóm tắt thuyết minh) | (Báo cáo khoa học) | NSNN do ĐHH cấp | Nguồn khác | Ví dụ: Nguyễn Văn A Nguyễn Văn B |
| SNH2016-02 | Lớp NH49 | Khoa NH | | | | | |
| SNH2016-03 | Lớp NH49 | Khoa NH | | | | | |
| | Lớp NH49 | Khoa NH | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2016
TRƯỜNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: SNH: S là kí hiệu đề tài sinh viên; NH là chữ viết tắt của các Khoa Nông Học,và các đơn vị trong trường



Mẫu T1-Thuyết minh đề tài cấp trường

Đơn vị:.....
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
ĐẠI HỌC HUẾ
NÔNG LÂM

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG 2016

| 1. Tên đề tài: | | | | |
|--|----------------------------|---|--------------------------------|--------|
| 2. Mã số (do Phòng KHCN-HTQT xác định): | | | | |
| 3. Lĩnh vực nghiên cứu | | 4. Loại hình nghiên cứu | | |
| Lâm nghiệp | Môi trường | Cơ bản <input type="checkbox"/> | | |
| Nông học | Cơ khí & bảo quản chế biến | Ứng dụng <input type="checkbox"/> | | |
| Thủy sản | Công nghệ sinh học | | | |
| Chăn nuôi | Kinh tế nông nghiệp | | | |
| Thú y | Phát triển nông thôn | | | |
| Quản lý tài nguyên TN | Khác:..... | Triển khai thực nghiệm <input type="checkbox"/> | | |
| 5. Thời gian thực hiện: tháng | | | | |
| Từ đến | | | | |
| Được duyệt vào ngày tháng năm | | | | |
| 6. Cơ quan chủ trì: | | | | |
| Tên cơ quan: | | | | |
| Họ và tên thủ trưởng cơ quan: | | | | |
| Địa chỉ: | | | | |
| Email: | | | | |
| Điện thoại: | | | | |
| 7. Chủ nhiệm đề tài | | | | |
| Họ và tên: | | Học vị: | | |
| Chức danh khoa học: | | Email: | | |
| Địa chỉ: | | Điện thoại: | | |
| 8. Thành viên tham gia đề tài (tối thiểu 01 người, tối đa 04 người) | | | | |
| STT | Họ và tên | Đơn vị công tác | Nội dung tham gia trong đề tài | Chữ ký |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| 9. Tóm tắt kinh nghiệm của chủ trì đề tài liên quan đến đề tài nghiên cứu | | | | |
| 10. Mục tiêu của đề tài | | | | |
| + Mục tiêu chung: | | | | |

+ Mục tiêu cụ thể:

11. Lý do chọn đề tài (nêu rõ tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu, những vấn đề chưa được nghiên cứu liên quan đến đề tài, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài, hướng giải quyết vấn đề nghiên thông qua đề tài này, hiệu quả kinh tế xã hội và môi trường của đề tài).

12. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

12.1. Đối tượng

12.2. Phạm vi

13. Cách tiếp cận, nội dung và phương pháp nghiên cứu

13.1. Cách tiếp cận

13.2. Nội dung, phương pháp nghiên cứu, thời gian và cá nhân thực hiện

| STT | Nội dung nghiên cứu (NDNC) | Phương pháp nghiên cứu | Thời gian thực hiện | Cá nhân thực hiện |
|-----|-------------------------------|---------------------------|------------------------|-------------------|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

14. Đăng ký các sản phẩm của đề tài

| STT | Tên sản phẩm | Số lượng và đơn vị tính | Đặc điểm của sản phẩm; tính khoa học và thực tiễn của sản phẩm |
|-----|---|----------------------------|--|
| I. | Sản phẩm khoa học <i>Tạp chí trong nước</i> <i>Tạp chí nước ngoài</i> <i>Kỷ yếu hội thảo</i> <i>Báo cáo tổng kết</i> <i>Khác</i> | | |
| II. | Sản phẩm đào tạo <i>Sinh viên tốt nghiệp</i> | | |

Mẫu T1-Thuyết minh đề tài cấp trường

| | | | |
|------|--|--|--|
| | <i>Hỗ trợ học viên cao học</i> | | |
| III. | Sản phẩm ứng dụng | | |
| | <i>Quy trình công nghệ</i> | | |
| | <i>Giống cây trồng</i> | | |
| | <i>Giống vật nuôi</i> | | |
| | <i>Các sản phẩm chế biến nông lâm thủy sản</i> | | |
| | <i>Sơ đồ, bản đồ, thiết kế</i> | | |
| | <i>Bản quy hoạch</i> | | |
| | <i>Khác</i> | | |

15. Đăng ký sản phẩm chuyển giao, thương mại hóa (được ưu tiên để thực hiện)

+ Sản phẩm và phương thức chuyển giao:

+ Sản phẩm và phương thức thương mại hóa:

16. Dự trù kinh phí thực hiện:

+ Tổng kinh phí (tối thiểu 05 triệu đồng/01 đề tài)

+ Trong đó:

- Kinh phí KHCN nhà trường.....
- Nguồn khác:.....

+ Được duyệt:đồng

17. Thuyết minh sử dụng kinh phí (Chi công lao động tham gia trực tiếp thực hiện đề tài, chi mua vật liệu nghiên cứu, xuất bản các kết quả nghiên cứu, hoàn thành các sản phẩm nghiên cứu, in ấn tài liệu,

Đơn vị tính:đồng

| STT | Khoản chi, nội dung chi | Thời gian thực hiện | Tổng kinh phí | Nguồn kinh phí | |
|-----|---|------------------------|------------------|-----------------|------------------------|
| | | | | Ngân sách NN | Nguồn khác (tự túc) |
| I | Chi công lao động tham gia trực tiếp | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| II | Chi mua nguyên liệu, vật liệu nghiên cứu | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Mẫu T1-Thuyết minh đề tài cấp trường

| | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|
| III | Chi cho xuất bản, in ấn, hoàn thiện sản phẩm, hội nghị, hội thảo | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| IV. | Chi khác | | | | |
| | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | |

Ngày tháng năm.....

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Ngày tháng năm

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Khoa, phòng, viện, trung tâm)

Ngày tháng năm.....

CƠ QUAN CHỦ QUẢN

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP
TRƯỜNG 2016**

Tên đề tài:

Chủ nhiệm đề tài:

Đơn vị thực hiện:



Huế, ngày....tháng....năm



Mẫu SV1: *Thuyết minh đề tài NCKH sinh viên*

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN 2016

| 1. Tên đề tài: | | | | | |
|---|----------------------------|--------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------|
| 2. Mã số: | | | | | |
| 3. Lĩnh vực nghiên cứu | | | 4. Loại hình nghiên cứu | | |
| Lâm nghiệp | Môi trường | <input type="checkbox"/> | Cơ bản | <input type="checkbox"/> | |
| Nông học | Cơ khí & bảo quản chế biến | <input type="checkbox"/> | Ứng dụng | <input type="checkbox"/> | |
| Thủy sản | Công nghệ sinh học | <input type="checkbox"/> | Triển khai thực nghiệm | <input type="checkbox"/> | |
| Chăn nuôi | Kinh tế nông nghiệp | <input type="checkbox"/> | | | |
| Thú y | Phát triển nông thôn | <input type="checkbox"/> | | | |
| Quản lý tài nguyên TN | Khác:..... | <input type="checkbox"/> | | | |
| 5. Thời gian thực hiện: tháng Từ đến Được duyệt vào ngày tháng năm | | | | | |
| 6. Cơ quan chủ trì: Tên cơ quan: Họ và tên thủ trưởng cơ quan: Địa chỉ: Email: Điện thoại: | | | | | |
| 7. Người hướng dẫn khoa học Họ và tên: Học vị: Chức danh khoa học: Email: Địa chỉ: Điện thoại: | | | | | |
| 8. Thành viên nhóm đề tài sinh viên (05 sinh viên/de tài) | | | | | |
| STT | Họ và tên | Nhiệm vụ | Lớp | Nội dung tham gia trong đề tài | Chữ ký |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| 9. Mục tiêu của đề tài + Mục tiêu chung: | | | | | |

+ Mục tiêu cụ thể:

10. Lý do chọn đề tài (nêu rõ tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu, những vấn đề chưa được nghiên cứu liên quan đến đề tài, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài, hướng giải quyết vấn đề nghiên thông qua đề tài này, hiệu quả kinh tế xã hội và môi trường của đề tài).

11. Đối tượng và phạm vi

11.1. Đối tượng

11.2. Phạm vi

12. Cách tiếp cận, nội dung và phương pháp nghiên cứu

12.1. Cách tiếp cận

12.2. Nội dung, phương pháp nghiên cứu và thời gian thực hiện

| STT | Nội dung nghiên cứu (NDNC) | Phương pháp nghiên cứu | Thời gian thực hiện | Cá nhân thực hiện |
|-----|-------------------------------|---------------------------|------------------------|----------------------|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

13. Đăng ký các sản phẩm của đề tài

| STT | Tên sản phẩm | Số lượng và đơn vị tính | Đặc điểm của sản phẩm; tính khoa học và thực tiễn của sản phẩm |
|------|--|----------------------------|--|
| I. | Sản phẩm khoa học - <i>Bài báo</i> - <i>Báo cáo tổng kết</i> - <i>Các sản phẩm KH khác:</i> | | |
| III. | Sản phẩm ứng dụng | | |
| | | | |
| | | | |
| II. | Đăng ký tham gia hội nghị, hội thảo, giải thưởng NCKH sinh viên | | |

| | | | |
|------|---|--|--|
| III. | Đăng ký sản phẩm có thể chuyển giao công nghệ, sản phẩm có thể thương mại hóa | | |
| | | | |
| | | | |

15. Phương thức chuyển giao và địa chỉ ứng dụng của các sản phẩm đăng ký

+ Phương thức chuyển giao sản phẩm:

+ Địa chỉ cụ thể các sản phẩm được chuyển giao:

16. Dự trù kinh phí thực hiện:

+ Tổng kinh phí (tối thiểu 5 triệu đồng/01 đề tài)

+ Trong đó:

- Kinh phí KHCN nhà trường.....
- Nguồn khác:.....

+ Được duyệt:đồng

17. Thuyết minh sử dụng kinh phí (Chi công lao động tham gia trực tiếp thực hiện đề tài, chi mua vật liệu nghiên cứu, xuất bản các kết quả nghiên cứu, hoàn thành các sản phẩm nghiên cứu, in ấn tài liệu,

Đơn vị tính:đồng

| STT | Khoản chi, nội dung chi | Thời gian thực hiện | Tổng kinh phí | Nguồn kinh phí | |
|------|--|------------------------|------------------|-----------------|-----------------------------|
| | | | | Ngân sách NN | Nguồn khác (hoặc tự túc) |
| I. | Chi công lao động tham gia trực tiếp | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| II. | Chi mua nguyên liệu, vật liệu nghiên cứu | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| III. | Chi cho xuất bản, in ấn, hoàn thiện sản phẩm, hội nghị, hội thảo | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| IV. | Chi khác | | | | |

Mẫu SV1: *Thuyết minh đề tài NCKH sinh viên*

| | | | | | |
|--|-----------|--|--|--|--|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | |

Ngày tháng năm.....
TRƯỞNG NHÓM SV

Ngày tháng năm
TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN CHÍNH

Ngày tháng năm.....
CƠ QUAN CHỦ QUẢN
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG 2016**

Tên đề tài:



Người hướng dẫn khoa học:

Nhóm sinh viên: (ghi rõ nhóm trưởng)

Đơn vị thực hiện:

Huế, ngày....tháng....năm